FireAnt

CTCP Xây dựng CDC (HSX: CCC)

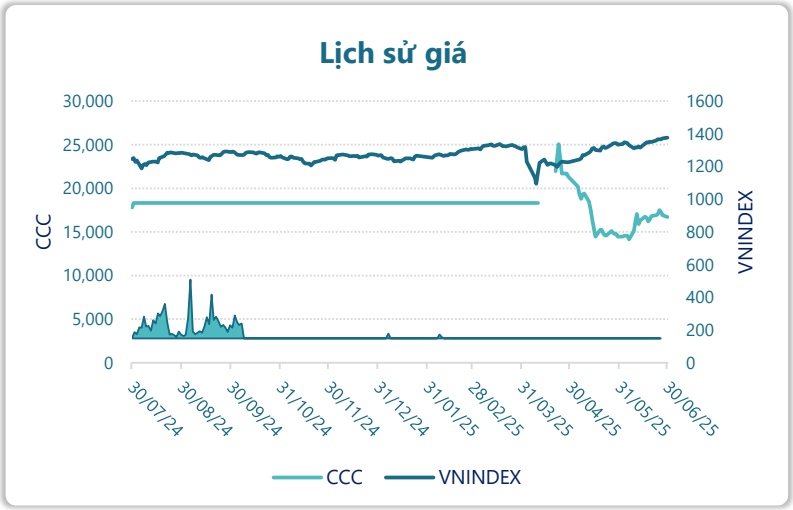

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**16,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	40,250,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	216,785
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	672
P/E	
EPS	

DT thuần

Q2/25

559

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 19.0| 3.5%

LN sau thuế

Q2/25

10.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.10| 0.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

3.2%

DT thuần

6T 2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

6T 2025

tỷ VNĐ

ROE

Q2/25

#VALUE!

#VALUE!

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

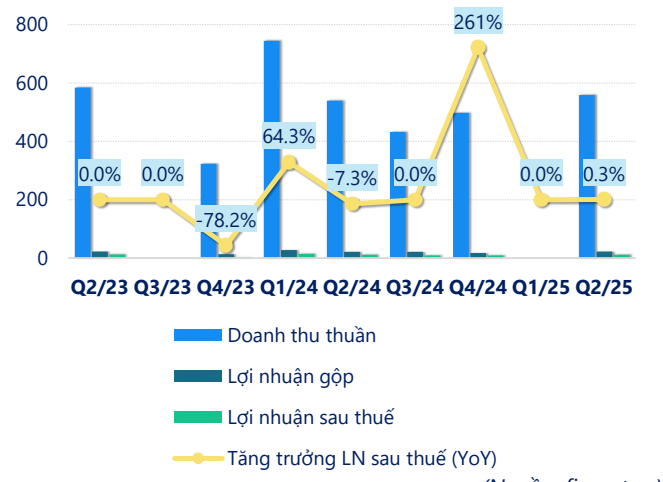

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

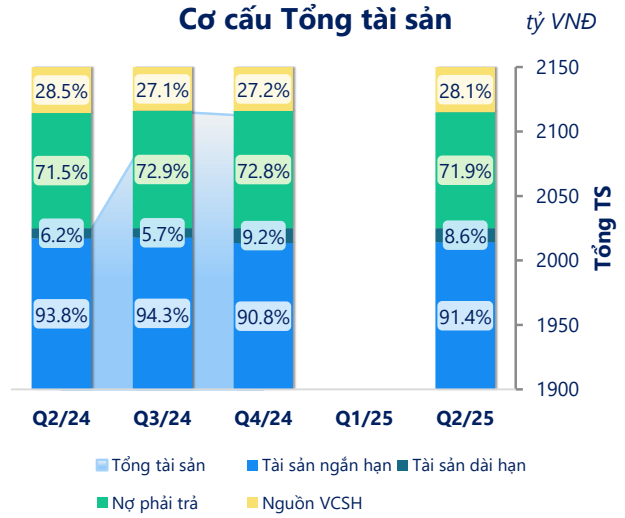

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

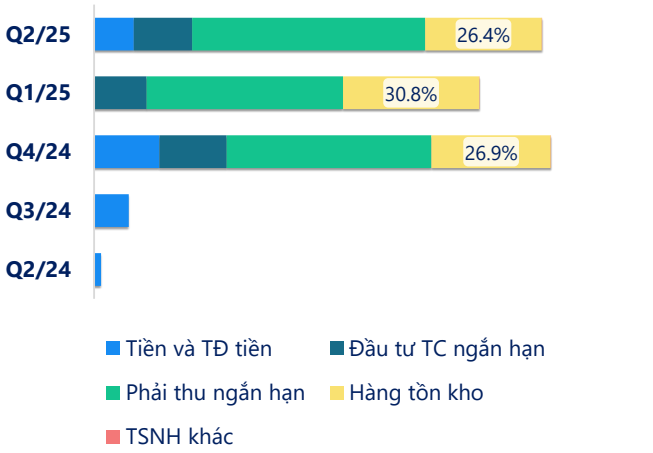

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

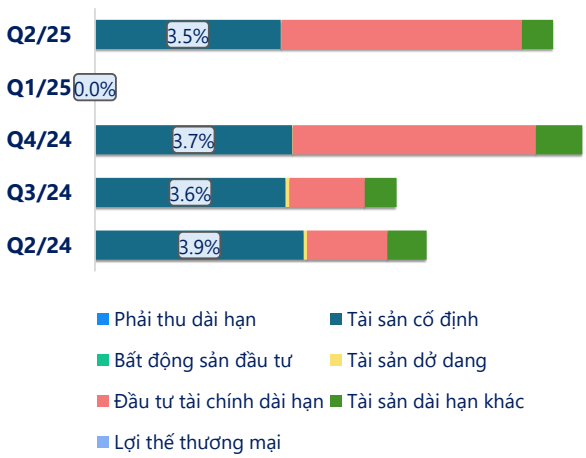

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

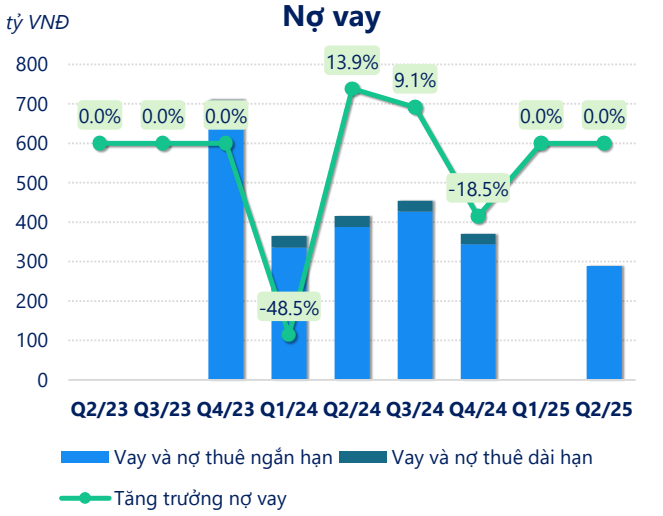

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

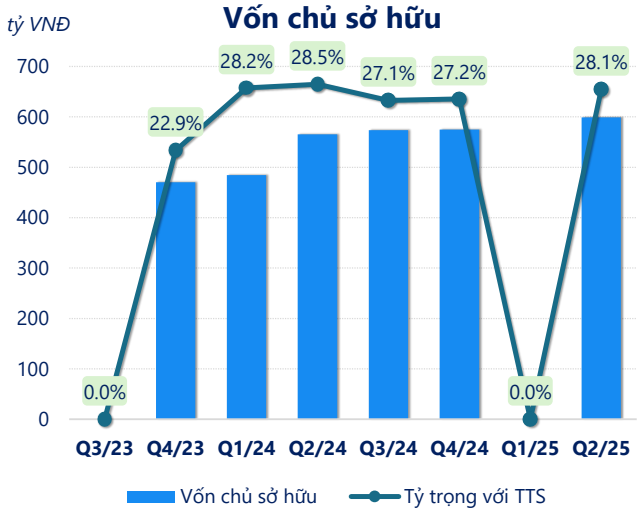

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

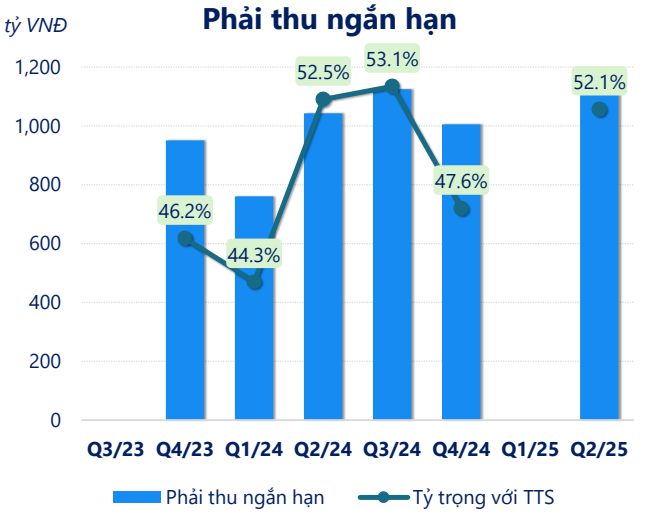

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

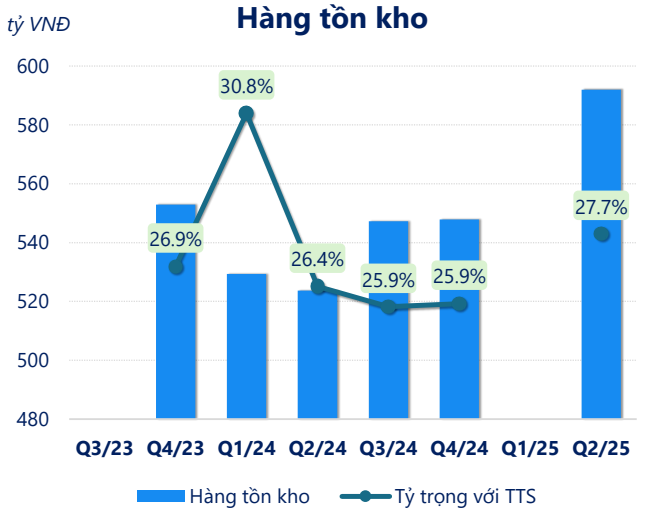

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

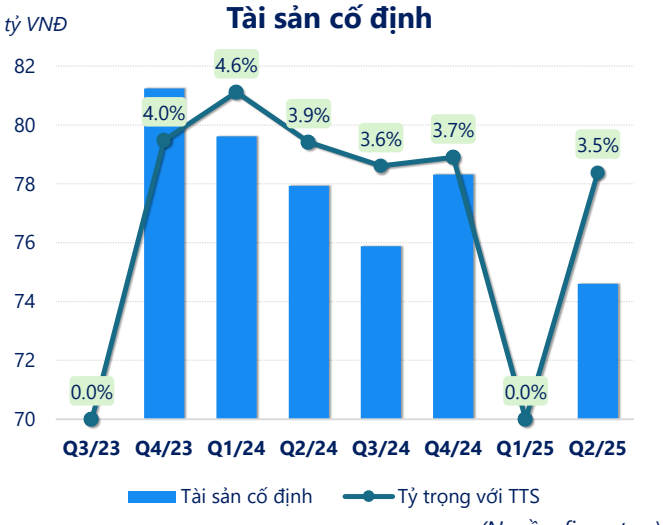

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

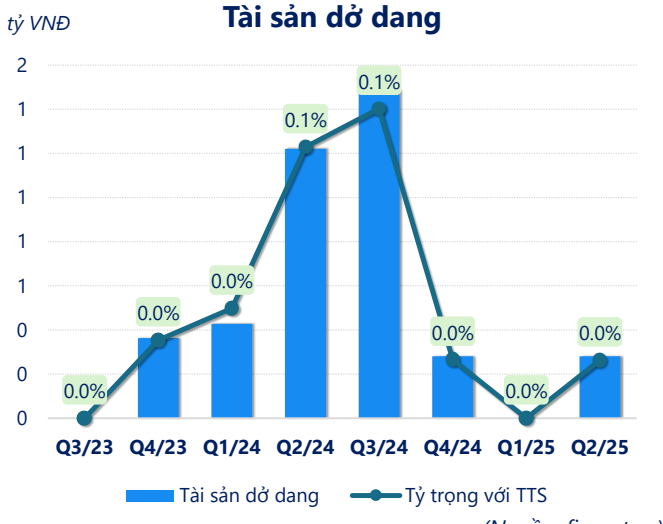

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

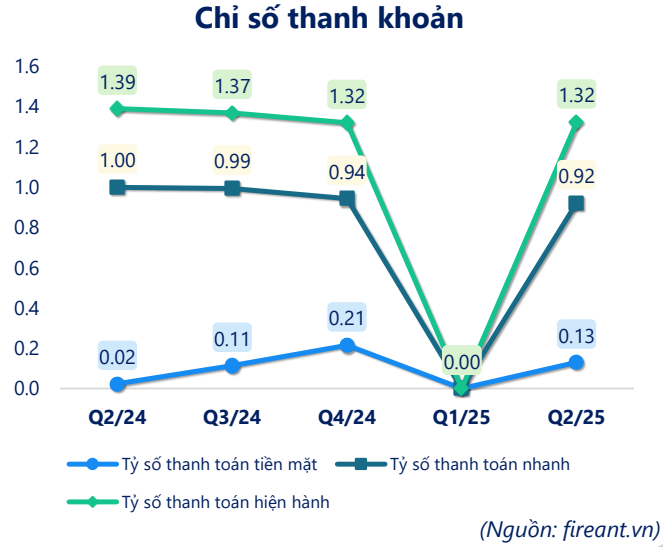

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

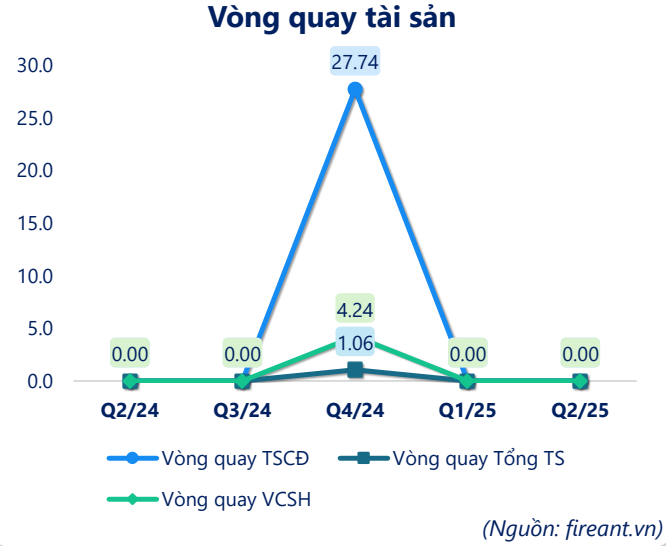

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**1,985**	**2,116**	**2,112**		**2,135**
Tài sản ngắn hạn	**1,861**	**1,996**	**1,918**		**1,951**
Tiền và tương đương tiền	31.7	166	312		191
Đầu tư tài chính ngắn hạn	262	158	53.0		55.0
Phải thu ngắn hạn	1,043	1,124	1,005		1,112
Hàng tồn kho	524	547	548		592
Tài sản ngắn hạn khác	0.83	0.72	0.50		0.82
Tài sản dài hạn	**124**	**120**	**194**		**184**
Phải thu dài hạn	0	0	0		0
Tài sản cố định	77.9	75.9	78.3		74.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0		0
Tài sản dở dang	1.22	1.48	0.28		0.28
Đầu tư tài chính dài hạn	30.0	30.0	96.5		96.5
Tài sản dài hạn khác	14.7	12.6	18.4		12.6
Lợi thế thương mại	0	0	0		0
Nợ phải trả	**1,420**	**1,542**	**1,537**		**1,536**
Nợ ngắn hạn	**1,339**	**1,457**	**1,453**		**1,475**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	388	427	344		289
Phải trả người bán ngắn hạn	685	721	641		579
Nợ dài hạn	81.1	84.9	83.6		60.4
Vay và nợ thuê dài hạn	28.5	27.4	26.3		0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**566**	**574**	**575**		**599**
Vốn chủ sở hữu	**566**	**574**	**575**		**599**
Vốn điều lệ	403	403	403		403
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0		0

(Nguồn: fireant.vn)